



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT VIỆT ĐỨC

-----***-----

CHUYÊN ĐỀ (KIỂM TRA NỘI BỘ THÁNG 11)

Đề tài:

*CẢM NHẬN NHỮNG ĐOẠN THƠ HAY TRONG BÀI
ĐẤT NƯỚC CỦA NGUYỄN KHOA ĐIỀM*

NGƯỜI THỰC HIỆN: NGUYỄN THỊ HƯƠNG
TỔ CHUYÊN MÔN: NGŨ VĂN



Cư Kuin, tháng 11 năm 2018

LỜI NÓI ĐẦU

“Đất Nước” là chủ đề xuyên suốt trong thơ ca, mỗi người mỗi thời đại có cách hiểu có quan niệm riêng vậy làm thế nào để chọn ra những đoạn thơ hay để hiểu rõ hơn, sâu sắc hơn về bài thơ “Đất Nước” của Nguyễn Khoa Điềm? Đây chính là những khó khăn đối với người dạy và người học khi cảm nhận một trong những tác phẩm lớn trong nhà trường cộng với thời gian trên lớp bị hạn chế, dường như chưa cảm nhận và chia sẻ sâu sắc bài thơ này, chính vì lẽ đó tôi chọn chuyên đề : **“CẢM NHẬN NHỮNG ĐOẠN THƠ HAY TRONG BÀI ĐẤT NƯỚC CỦA NGUYỄN KHOA ĐIỀM”**. Bao gồm những nội dung:

Đề cương bài Đất Nước.

Chín câu đầu “ Khi ta lớn lên... Đất Nước có từ ngày đó”

Đoạn thơ “Trong anh và em hôm nay... Làm nên Đất Nước muôn đời”

Một số đề liên hệ

Hi vọng đây sẽ là một phần kiến thức tham khảo bổ ích cho đồng nghiệp và học sinh.

Do điều kiện hạn chế về thời gian và năng lực người viết, ý tưởng dưới đây chắc chắn còn nhiều thiếu sót. Rất mong được sự góp ý của đồng nghiệp và học sinh.

Xin trân trọng cảm ơn!

Cưkuin, ngày 01 tháng 11 năm 2018

Người thực hiện

Nguyễn Thị Hương

I. PHẦN MỘT: ĐỀ CƯƠNG BÀI ĐẤT NƯỚC

(*Trích trường ca Mặt đường khát vọng* – NGUYỄN KHOA ĐIỀM)

1. Tác giả :

- Nguyễn Khoa Điềm thuộc thế hệ các nhà thơ trẻ trưởng thành trong khói lửa của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

- Thơ ông giàu chất trí tuệ, suy tư, xúc cảm dồn nén

2. Tác phẩm :

- Giới thiệu trường ca Mặt đường khát vọng: Viết năm 1971, xuất bản 1974

- Đoạn trích Đất Nước là phần đầu của chương V , thể hiện tư tưởng : “Đất nước của Nhân dân”

3. Nội dung :

Phần 1 : Nêu lên cảm nhận độc đáo về quá trình hình thành, phát triển của đất nước .

+ Đất nước được hình thành từ những gì nhỏ bé, gần gũi, riêng tư trong cuộc sống của mỗi con người

+ Đất nước là sự hòa quyện không thể tách rời giữa cá nhân và cộng đồng dân tộc

+ Mỗi người phải có trách nhiệm với đất nước

Phần 2 : Tư tưởng “Đất Nước của Nhân Dân” được thể hiện qua ba chiều về đất nước

+ Từ không gian địa lí ;

+ Từ thời gian lịch sử ;

+ Từ bản sắc văn hóa

Qua đó , nhà thơ khẳng định, ngợi ca công lao vĩ đại của nhân dân trên hành trình dựng nước và giữ nước

4. Nghệ thuật :

+ Sử dụng chất liệu văn hóa dân gian : ngôn từ, hình ảnh bình dị dân dã, giàu sức gợi

+ Giọng điệu thơ biến đổi linh hoạt

+ Sức truyền cảm lớn từ sự hòa quyện của chất chính luận và chất trữ tình

5. Ý nghĩa văn bản

Một cách cảm nhận mới về đất nước, qua đó khơi dậy lòng yêu nước, tự hào dân tộc, tự hào về nền văn hóa đậm đà bản sắc Việt Nam.

II. PHẦN HAI: CẢM NHẬN CHÍNH CÂU THƠ ĐẦU.

Khi ta lớn lên Đất Nước đã có rồi

Đất Nước có trong những cái “ngày xưa ngày xưa...”

mẹ thường hay kể.

Đất Nước bắt đầu với miếng trầu bây giờ bà ăn

Đất Nước lớn lên khi dân mình biết trồng tre mà đánh giặc

Tóc mẹ thì bới sau đầu

Cha mẹ thương nhau bằng gừng cay muối mặn

Cái kèo, cái cột thành tên

Hạt gạo phải một nắng hai sương xay, giã, giần, sàng

Đất Nước có từ ngày đó...

Đất nước tự nhiên, bình dị mà không kém phần thiêng liêng, tươi đẹp. Hình ảnh đất nước trong đoạn thơ đầu hiện lên muôn màu muôn vẻ, sinh động lạ thường, lắng đọng trong tâm tưởng ta qua những nét đẹp về phong tục, tập quán, văn hóa, truyền thống mang đậm dấu ấn con người Việt.

Câu thơ mở đầu được viết theo thể câu khẳng định “Khi ta lớn lên Đất Nước đã có rồi”. Với cách vào đầu rất tự nhiên ấy, nhà thơ khẳng định: Đất Nước đã có từ rất lâu, có trước khi ta sinh ra vì thế khi ta lớn lên thì ta đã thấy Đất Nước. Bốn chữ cuối của câu thơ vang lên đầy tự hào “Đất Nước đã có rồi”. Đó là lời khẳng định chắc nịch về sự trường tồn của đất nước qua mấy ngàn năm lịch sử dựng nước và giữ nước.

Hai câu thơ tiếp theo nhà thơ diễn tả cụ thể về sự ra đời của đất nước.

Đất Nước có trong những cái “ngày xưa ngày xưa...”

mẹ thường hay kể.

Đất Nước bắt đầu với miếng trầu bây giờ bà ăn

Câu thơ thứ nhất, tác giả cho rằng Đất Nước có trong cái “ngày xưa ngày xưa”. Nghĩa là Đất Nước có từ rất lâu đời, có tự ngày xưa. Đất Nước có từ trước khi những câu truyện cổ ra đời rồi khi những câu truyện cổ có mặt trong đời sống tinh thần của ta, ta lại thấy Đất Nước hiện diện trong truyện cổ. Đó là Đất Nước của một nền văn học dân gian đặc sắc với những câu chuyện cổ tích, thần thoại, truyền thuyết. Chính những câu chuyện cổ và những bài hát ru thuở ta còn nằm nôi là nguồn sữa ngọt lành chăm bẵm cho ta cái

chân thiện mỹ và lớn lên ta biết yêu đất nước con người. Về ý nghĩa của truyện cổ với đời sống tinh thần con người, nhà thơ Lâm Thị Mỹ Dạ đã xúc động mà viết nên:

Tôi yêu truyện cổ nước tôi

Vừa nhân hậu lại tuyệt vời sâu xa

Thương người rồi mới thương ta

Yêu nhau dù mấy cách xa cũng gần

(Truyện cổ nước mình)

Câu thơ thứ hai, nhà thơ diễn tả Đất Nước có trong “miếng trầu bây giờ bà ăn”. Gọi nhắc phong tục ăn trầu của người Việt. Câu thơ gợi nhớ về câu truyện cổ tích “Sự tích trầu cau” được xem là xưa nhất trong những câu truyện cổ. Tục ăn trầu cũng từ câu truyện này mà nên. Như vậy là thẩm thấu vào trong miếng trầu dung dị ấy là 4000 năm phong tục, 4000 năm dân ta gìn giữ phong tục ăn trầu. Miếng trầu là biểu tượng của tình yêu, vật chứng cho lứa đôi cũng là biểu tượng tâm linh của người Việt. Từ phong tục ăn trầu, tục nhuộm răng đen cũng ra đời:

Những cô hàng xén răng đen

Cười như mùa thu tỏa nắng

(Hoàng Cầm)

Câu thơ thứ tư, nhà thơ diễn tả sự trưởng thành của Đất Nước. Đó là sự trưởng thành từ truyền thống đánh giặc giữ nước qua hình tượng Thánh Gióng và cây tre: “Đất Nước lớn lên khi dân mình biết trồng tre mà đánh giặc”

Câu thơ gợi nhắc cho ta nhớ đến truyền thuyết Thánh Gióng, chàng trai Phù Đổng Thiên Vương nhổ tre làng Ngà đánh giặc, gợi lên vẻ đẹp khỏe khoắn của tuổi trẻ Việt Nam kiên cường, bất khuất:

*Ta như thuở xưa thân Phù Đổng
Vụt lớn lên đánh đuổi giặc Ân
Sức nhân dân khoẻ như ngựa sắt
Chí căm thù ta rèn thép thành roi
Lửa chiến đấu ta phun vào mặt
Lũ sát nhân cướp nước hại nòi*

(Tố Hữu)

Truyền thống vẻ vang ấy đã theo suốt chặng đường dài của lịch sử dân tộc mãi đến hôm nay trong thời đại chống Mỹ bao tấm gương tuổi trẻ đã anh dũng chiến đấu bảo vệ giống nòi. Phải chăng, đó chính là vẻ đẹp của các chị, các anh đã tạc vào lịch sử Việt Nam dáng đứng kiêu hùng bất khuất: Võ Thị Sáu, Trần Văn Ôn, Nguyễn Văn Trỗi... Vẻ đẹp ấy song hành với hình ảnh cây tre Việt Nam. Cây tre hiện hữu trên mỗi làng quê. Nó như là sự đồng hiện những phẩm chất trong cốt cách con người Việt Nam: thật thà chất phác, đôn hậu thủy chung, yêu chuộng hoà bình nhưng cũng kiên cường bất khuất trong tranh đấu. Tre đứng thẳng hiên ngang bất khuất cùng chia lửa với dân tộc "Một cây chông cũng tiến công giặc Mỹ", bởi:

*"Nòi tre đâu chịu mọc cong
Chưa lên đã nhọn như chông lạ thường".*

Bốn câu thơ tiếp theo nhà thơ mang đến cho người đọc vẻ đẹp thuần phong mỹ tục của con người Việt:

*Tóc mẹ thì bới sau đầu
Cha mẹ thương nhau bằng gừng cay muối mặn
Cái kèo, cái cột thành tên
Hạt gạo phải một nắng hai sương xay, giã, giần, sàng*

Đó là vẻ đẹp giản dị của người phụ nữ Việt Nam. Không ai khác là những người mẹ với phong tục “búi tóc sau đầu” (tóc cuộn thành búi sau gáy tạo cho người phụ nữ một vẻ đẹp nữ tính, thuần hậu rất riêng). Nét đẹp ấy gợi nhớ ca dao:

“Tóc ngang lưng vừa chừng em bới

Để chi dài cho rối lòng anh”

Nguyễn Khoa Điềm tiếp tục gắn dòng suy tưởng đến con người ngàn đời cư trú, lao động, chiến đấu trên mảnh đất Việt để giữ gìn tôn tạo mảnh đất thân yêu. Ở đó đạo lí ân nghĩa thủy chung đã trở thành truyền thống ngàn đời của dân tộc: "Cha mẹ thương nhau bằng gừng cay muối mặn". Ý thơ được toát lên từ những câu ca dao đẹp:

“Tay bưng đĩa muối chén gừng

Gừng cay muối mặn xin đừng quên nhau”

Thành ngữ “gừng cay muối mặn” được vận dụng một cách đặc sắc trong câu thơ nhẹ nhàng mà thâm đượm biết bao ân tình. Nó gợi lên được ân nghĩa thủy chung ở đời: gừng càng già càng cay, muối càng lâu năm càng mặn, con người sống với nhau lâu năm thì tình nghĩa càng đong đầy. Có lẽ chính vì vậy mà Đất Nước còn ghi dấu ấn của cha của mẹ bằng Hòn trổng mái, núi Vọng Phu, Hòn Trống Mái... đi vào năm tháng.

Câu thơ "Cái kèo cái cột thành tên", gợi nhắc cho người đọc nhớ đến tục làm nhà cổ của người Việt. Đó là tục làm nhà sử dụng kèo cột giằng giữ vào nhau làm cho nhà vững chãi, bền chặt tránh được mưa gió, thú dữ. Đó cũng là ngôi nhà tổ ấm cho mọi gia đình đoàn tụ bên nhau; siêng năng tích góp mỡ màu dần thành sự sống. Từ đó, tục đặt tên con “cái Kèo, cái Cột” cũng ra đời.

Đâu chỉ có những vẻ đẹp trên, dân tộc ta còn có truyền thống lao động cần cù, chịu thương chịu khó “Hạt gạo phải một nắng hai sương xay giã dần sàng”.

Thành ngữ “Một nắng hai sương” gợi nên sự cần cù chăm chỉ của cha ông ta những ngày long đong, lận đận trong đời sống nông nghiệp lạc hậu. Đó là truyền thống lao động cần cù, chịu thương chịu khó. Các động từ “Xay – giã – dần – sàng” là quy trình sản xuất ra hạt gạo. Để làm ra hạt gạo ta ăn hằng ngày, người nông dân phải trải qua bao nắng sương vất vả gieo cấy, xay giã, giần sàng. Thấm

vào trong hạt gạo bé nhỏ ấy là mồ hôi vị mặn nhọc nhằn của giai cấp nông dân. Bởi vậy, ăn hạt gạo dẻo thơm ta phải nhớ công ơn người đã làm ra nó:

“Ai ơi bưng bát cơm đây

Dẻo thơm một hạt đắng cay muôn phần.”

Câu thơ cuối cùng khép lại một câu khẳng định với niềm tự hào: *“Đất Nước có từ ngày đó”*.

“Ngày đó” là ngày nào ta không rõ nhưng chắc chắn “ngày đó” là ngày ta có truyền thống, có phong tục tập quán, có văn hóa mà có văn hóa nghĩa là có đất nước. Đúng như lời Bác dặn trước lúc đi xa “Rằng muốn yêu tổ quốc mình, phải yêu những câu hát dân ca”. Dân ca, ca dao là đặc trưng văn hóa của Việt Nam, muốn yêu Đất Nước trước hết phải yêu và quý trọng văn hóa nước nhà. Bởi văn hóa chính là Đất Nước. Thật đáng yêu đáng quý, đáng tự hào biết bao lời thơ dung dị, ngọt ngào của Nguyễn Khoa Điềm.

Thành công của đoạn thơ trên là nhờ vào việc vận dụng khéo léo chất liệu văn hóa dân gian như phong tục ăn trầu, tục búi tóc, truyền thống đánh giặc, truyền thống nông nghiệp. Nhà thơ sáng tạo thành ngữ dân gian, ca dao tục ngữ, thành ngữ... Điệp ngữ Đất Nước được nhắc lại nhiều lần. Nhà thơ luôn viết hoa hai từ Đất Nước tạo nên sự thành kính, thiêng liêng... Tất cả làm nên một đoạn thơ đậm đà không gian văn hóa người Việt. Ngôn ngữ mộc mạc, giản dị, lời thơ nhẹ nhàng đúng giọng thủ thỉ tâm tình nhưng vẫn mang đậm hồn thơ triết lí. Đoạn thơ ta vừa phân tích ở trên là đoạn thơ hay nhất trong bài thơ Đất Nước. Qua đoạn thơ, nhà thơ đã mang đến cho người đọc vẻ đẹp của một Đất Nước giàu văn hóa cổ truyền. Đất Nước của truyền thống, phong tục tươi đẹp mang đậm dấu ấn của tư tưởng Đất Nước của nhân dân.

III. PHẦN BA: CẢM NHẬN ĐOẠN THƠ ***“Trong anh và em hôm nay... Làm nên Đất Nước muôn đời”***

Mười ba câu thơ dưới đây trích trong phần đầu chương “Đất nước” thể hiện cảm nhận: Đất Nước gắn bó thân thiết với mỗi con người Việt nam:

Trong anh và em hôm nay

*Đều có một phần Đất Nước
(...) Làm nên Đất Nước muôn đời...".*

Trong chương V trường ca “Mặt đường khát vọng”, hai từ Đất Nước và Nhân Dân đều được viết hoa, trở thành “mĩ tự” gọi lên không khí cao cả, thiêng liêng và biểu lộ cao độ cảm xúc yêu mến, tự hào về Đất Nước và Nhân Dân. Chủ thể trữ tình là “anh và em”, giọng điệu tâm tình thổ lộ, sâu lắng, thiết tha, ngọt ngào. Cấu trúc đoạn thơ 13 câu thơ là cấu trúc tổng – phân – hợp mà ta cảm nhận được tính chất chính luận của ngòi bút thơ Nguyễn Khoa Điềm.

Hai câu thơ mở đoạn là sự thức nhận chân lý về cội nguồn, về truyền thống, về lịch sử,... Đất Nước gắn gũi và gắn bó thân thiết với “anh và em”, với mọi người: “Trong anh và em hôm nay
Đều có một phần Đất Nước”. Chỉ “một phần” nhỏ bé thôi, nhưng xiết bao gắn gũi, gắn bó, yêu thương và tự hào. Từ khái niệm, ý niệm “mỗi công dân là một phần tử của cộng đồng, của Đất Nước” được diễn đạt một cách “mềm hóa” qua tiếng nói tâm tình của lứa đôi, của “anh và em”.

Bảy câu thơ tiếp theo mở rộng ý thơ trên từ “hai đứa” đến “mọi người”, từ “hôm nay” đến “ngày mai” và muôn đời mai sau.
*“Khi hai đứa cầm tay
Đất Nước trong chúng ta hài hòa nồng thắm”.*

Ở phần trước, nhà thơ cảm nhận: “Đất Nước là nơi anh đến trường – Nước là nơi em tắm – Đất Nước là nơi ta hò hẹn – Đất Nước là nơi em đánh rơi chiếc khăn trong nỗi nhớ thầm”. Và “khi hai đứa cầm tay” thì một mái ấm, tổ ấm gia đình đã được xây dựng. Gia đình là “một phần” của Đất Nước. Chỉ có tình yêu và hạnh phúc gia đình mới tạo nên sự “hài hòa, nồng thắm” với tình yêu quê hương Đất Nước. Đó là bản chất thống nhất trong tình cảm của thời đại mới. Ý tưởng ấy đã được Nguyễn Đình Thi thể hiện trong một tứ thơ sâu và đậm về nỗi “nhớ”:

*“Anh yêu em như anh yêu đất nước
Vất vả đau thương tươi thắm vô ngần...”.*

Từ tình yêu và hạnh phúc lứa đôi mà biết yêu gia đình, yêu quê hương, yêu đất

nước, mới có thể có tình nghĩa sâu nặng “Đất Nước trong chúng ta hài hòa nồng
thắm”, mới tìm thấy đất nước quê hương cả trong niềm vui và nỗi đau của anh, của
em, của bao lứa đôi khác:

*“Xưa yêu quê hương vì có chim có bướm
Có những lần trốn học bị đòn roi.
Nay yêu quê hương vì trong từng nắm đất
Có một phần xương thịt của em tôi”.*
(Giang Nam)

Nói về cội nguồn của giòng giống, của dân tộc, Nguyễn Khoa Điềm nhắc lại sự
tích “Trăm trứng”: “Đất là nơi Chim về – Nước là nơi Rồng ở – Lạc Long Quân và
Âu Cơ – Đẻ ra đồng bào ta trong bọc trứng – Những ai đã khuất – Những ai bây
giờ...”. Từ huyền thoại thiêng liêng ấy mới có ý thơ này:

*“Khi chúng ta cầm tay mọi người
Đất Nước vẹn tròn, to lớn”*

Hai chữ “cầm tay” trong câu thơ “Khi hai đứa cầm tay” có nghĩa là giao duyên,
là yêu thương. “Khi hai chúng ta cầm tay mọi người” là đoàn kết, là yêu thương
đồng bào,... Mọi người có cầm tay nhau, yêu thương giúp đỡ lẫn nhau mới có hình
ảnh “Đất Nước vẹn tròn, to lớn”, mới có đại đoàn kết dân tộc và sức mạnh Việt
Nam. Từ “hài hòa, nồng thắm” đến “ vẹn tròn, to lớn” là cả một bước phát triển và
đi lên của lịch sử dân tộc và đất nước. Đất Nước được cảm nhận là sức mạnh của
khối đại đoàn kết dân tộc. Chỉ khi nào “ba cây chụm lại nên hòn núi cao”, và chỉ
khi nào “lá lành đùm lá rách”, “Người trong một nước phải thương nhau cùng” thì
mới có hình ảnh đẹp đẽ, thiêng liêng “Đất Nước vẹn tròn, to lớn”.

Bốn câu thơ trên đây cấu tạo theo phép đối xứng về ngôn từ: “*Khi hai đứa cầm
tay*”... “*Khi chúng ta cầm tay mọi người*”, “*Đất Nước hài hoà nồng thắm...*”.
“*Đất Nước vẹn tròn, to lớn*”. Cách diễn đạt uyển chuyển, sinh động ấy có ý nghĩa
thâm mĩ sâu sắc: hình thức này thể hiện nội dung ấy, nội dung ấy được diễn đạt
bằng hình thức này. Phép đối xứng làm cho thơ liền mạch, hài hòa, gắn bó, thể
hiện rõ ý thơ: tình yêu lứa đôi, tổ ấm hạnh phúc, gia đình, tình yêu quê hương đất
nước, tinh thần đại đoàn kết dân tộc là những tình cảm đẹp, làm nên truyền thống
“yêu nước, yêu nhà, yêu người” và đó là sức mạnh Việt Nam.

Đất nước “Nguồn thiêng ông cha”, đất nước “Trong anh và em hôm nay”, đất nước trong mai sau. Như một nhẩn nhủ, như một kỳ vọng sáng ngời niềm tin:

*“Mai này con ta lớn lên
Con sẽ mang Đất Nước đi xa
Đến những tháng ngày mơ mộng”.*

Nguyễn Thi, Anh Đức, Lê Anh Xuân, Sơn Nam... đã tạo nên giọng điệu Nam Bộ hấp dẫn trong thơ ca và truyện của mình. Tô Hữu, Nguyễn Khoa Điềm, Thanh Hải,... cũng có một giọng điệu riêng “rất Huế”, dễ thương dịu ngọt. Hai tiếng “mai này” là cách nói của bà con xứ Huế.

Thế hệ con cháu mai sau sẽ tiếp bước cha ông “Gánh vác phần người đi trước để lại” xây dựng đất nước ta “Vạn cổ thử giang sơn” (Trần Quang Khải), “đàng hoàng hơn, to đẹp hơn” (Hồ Chí Minh). Hai chữ “lớn lên” biểu lộ một niềm tin về trí tuệ và bản lĩnh nhân dân trên hành trình lịch sử đi tới ngày mai tươi sáng. “Mơ mộng” nghĩa là rất đẹp, ngoài trí tưởng tượng về một Việt Nam cường thịnh, một cường quốc văn minh. Điều mà “anh và em”, mỗi người chúng ta mơ mộng hôm nay, sẽ biến thành hiện thực “mai này” gần.

Bốn câu thơ cuối đoạn cảm xúc dâng lên thành cao trào. Giọng thơ trở nên ngọt ngào, say đắm khi nhà thơ nói lên những suy nghĩ sâu sắc, đẹp đẽ của mình:

*“Em ơi em Đất Nước là máu xương của mình
Phải biết gắn bó và san sẻ
Phải biết hoá thân cho dáng hình xứ sở
Làm nên Đất Nước muôn đời...”*

“Em ơi em” – một tiếng gọi yêu thương, giải bày và san sẻ bao niềm vui sướng đang dâng lên trong lòng khi nhà thơ cảm nhận và định nghĩa về Đất Nước: “Đất Nước là máu xương của mình”. Đất nước là huyết hệ, là thân thể ruột thịt thân yêu của mình, và mồ hôi xương máu của tổ tiên, ông cha của dân tộc ngàn đời. Vì “Đất Nước là máu xương của mình” nên Trần Vàng Sao đã viết:

*“Nuôi lớn người từ ngày mở đất,
Bốn ngàn năm năm gai nếm mật
Một tác lòng cũng đầy hồn Thánh Gióng”.*

(“Bài thơ của một người yêu nước mình” 19/12/1967)

Với Nguyễn Khoa Điềm thì “gắn bó”, “san sẻ”, “hóa thân” là những biểu hiện của tình yêu nước, là ý thức, là nghĩa vụ cao cả và thiêng liêng. “Phải biết gắn bó và san sẻ... phải biết hóa thân...” thì mới có thể “Làm nên Đất Nước muôn đời”.

Điệp ngữ “phải biết” như một mệnh lệnh phát ra từ con tim, làm cho giọng thơ mạnh mẽ, chấn động. Có biết trường ca “Mặt đường khát vọng” ra đời tại một nơi nóng bỏng, ác liệt nhất của thời chiến tranh chống Mỹ thì mới cảm nhận được các từ ngữ: “gắn bó”, “san sẻ”, “hóa thân” là tiếng nói tâm huyết “mang sức mạnh ý chí và khát vọng vượt ra ngoài giới hạn thông tin của ngôn từ” như một nhà ngôn ngữ học lừng danh đã nói.

Trong thơ ca Việt Nam thời kháng chiến, đề tài quê hương đất nước được tô đậm bằng nhiều bài thơ kiệt tác, những đoạn thơ hay, những câu thơ tuyệt cú. Cảm hứng về đất nước được diễn tả bằng nhiều tứ thơ độc đáo, mang phong cách sáng tạo riêng của mỗi nhà thơ. Chất trữ tình thấm đẫm dư ba. Đất nước trong máu lửa mới mang cảm xúc sâu nặng thế. Đây là tiếng nói ở hai đầu đất nước:

*“Tôi yêu đất nước này chân thật
 Như yêu căn nhà nhỏ có mẹ của tôi
 Như yêu em nụ hôn ngọt trên môi
 Và yêu tôi đã biết làm người
 Cứ trông đất nước mình thống nhất”*
 (Trần Vàng Sao)

*“Ôi! Tổ quốc ta, ta yêu như máu thịt
 Như mẹ cha ta như vợ như chồng
 Ôi Tổ quốc, nếu cần ta chết
 Cho mỗi ngôi nhà, ngọn núi, con sông”.*
 (Chế Lan Viên)

Trở lại đoạn thơ trên đây của Nguyễn Khoa Điềm. Tứ thơ rất đẹp. Đất nước thân thương gắn bó với mọi người. Phải biết hiến dâng cho “Đất nước muôn đời”. Đoạn thơ đẹp còn vì sáng ngời niềm tin về tương lai Đất nước và tiền đồ tươi sáng của dân tộc. Đoạn thơ mang tính chính luận, chất trữ tình hàm ẩn tính công dân của thời đại mới. Giọng thơ tâm tình, dịu ngọt, tứ thơ dạt dào cảm xúc, sáng tạo về ngôn từ, hình ảnh, thể hiện một hồn thơ giàu chất suy tư, khẳng định một thi pháp độc đáo, có nhiều mới mẻ tìm tòi. “Em ơi em, Đất Nước là máu xương của mình...” – một tứ thơ rất đẹp! Một tứ thơ lung linh mang vẻ đẹp trí tuệ! Lúc hòa bình phải biết đem “trí lực” để xây dựng Đất Nước, “làm nên Đất Nước muôn đời”, Đất nước “to đẹp hơn đàng hoàng hơn”. Lúc có chiến tranh phải đem xương máu để bảo toàn Sông núi. “Gắn bó, san sẻ, hóa thân” cho Đất Nước, ấy là nghĩa vụ cao cả thiêng liêng, ấy là tình yêu Đất

Nước của “anh và em” hôm nay, của thế hệ Việt Nam “Mai này con ta lớn lên”...Ngày nay đất nước đã sạch bóng quân thù. Nhưng trách nhiệm của mỗi công dân đối với đất nước vẫn rất cần đặt ra thường xuyên, bởi đó là câu chuyện không bao giờ cũ. Là học sinh chúng ta phải chăm lo học tập tốt để ngày mai góp phần xây dựng đất nước. Bóng dáng của mỗi người đã làm nên bóng dáng của quê hương xứ sở, đất nước.

Đoạn thơ để lại dấu ấn nội dung và nghệ thuật đặc sắc. Các điệp từ, điệp ngữ có tính chất biểu tượng “ cầm tay”, “ phải biết”. Thể thơ tự do, ngôn ngữ mộc mạc giản dị kết hợp với những câu thơ khá chặt chẽ, logic cất lên tiếng gọi của trái tim, vì thế nó thiết tha thúc giục lòng người. Qua đoạn thơ Nguyễn Khoa Điềm thể hiện những suy nghĩ mới mẻ của mình về đất nước bằng một giọng trữ tình ngọt ngào. Câu chuyện về Đất Nước đối với mỗi người luôn là câu chuyện của trái tim vừa thiêng liêng cao cả vừa gần bó, thân thiết.

PHẦN IV: Đề liên hệ: Đất nước qua 2 bài Đất nước của Nguyễn Khoa Điềm và Việt Bắc của Tố Hữu.

Đề: Đất Nước trong Việt Bắc (Tố Hữu) và trích đoạn Đất Nước (trường ca Mặt đường khát vọng – Nguyễn Khoa Điềm)

I/ MỞ BÀI :

Đất nước là đề tài quen thuộc trong thơ văn. Nhưng không vì thế mà nó trở nên đơn điệu nhàm chán. Mỗi thời kỳ lịch sử, mỗi hoàn cảnh khác nhau, cũng như mỗi phong cách của một tác giả lại có cách thể hiện gương mặt Đất Nước khác nhau. Góp phần làm phong phú cho mảng đề tài này ta phải kể đến Việt Bắc của Tố Hữu) và trích đoạn Đất Nước (trường ca Mặt đường khát vọng) của Nguyễn Khoa Điềm

II/ THÂN BÀI :

1/ Đất Nước trong văn học xưa

Mở đầu cho chương thơ của mình, Nguyễn khoa Điềm đã viết “Khi ta lớn lên Đất Nước đã có rồi”. Vâng ! Nhà thơ và cả chúng ta nữa, đều không biết đất nước có từ bao giờ, **nhưng qua văn chương cổ**, ta bắt gặp gương mặt đất nước **từ một cảnh sắc thiên nhiên tươi đẹp:**

Gió đưa cành trúc la đà
Tiếng chuông Trấn Vũ, canh gà Thọ Xương
Mịt mù khói tỏa ngàn sương
Nhịp chày Yên Thái, mặt gương Tây Hồ (ca dao)

Hay một chợ quê yên bình

Lao xao chợ cá làng ngư phủ

Đảng dỏi cầm ve lầu tịch dương (Nguyễn Trãi)

Nhưng khi có **giặc ngoại xâm, thì đất nước không chỉ oằn mình trong đau thương. Mà đất nước ấy còn rục rủa căm hờn** : “Ngẫm thù lớn há đội trời chung, căm giặc nước thề không cùng sống” Để rồi lòng căm hờn ấy biến thành những trận đánh vang trời :

Trận Bồ Đằng sấm vang chớp giạt

Miền Trà Lân trúc chẻ cho bay (Nguyễn Trãi)

Để mãi mãi **đất nước là niềm tự hào của con cháu người Việt**

Từ Triệu Đinh Lý Trần bao đời gây nền Độc lập

Cùng Hán, Đường, Tống Nguyên xưng Đé một phương

Tuy mạnh yếu từng lúc khác nhau

Song hào kiệt đời nào cũng có (Nguyễn Trãi)

2/ Trong hai tác phẩm

***Giống:** Hòa trong nguồn mạch chung của văn học dân tộc, Tố Hữu và Nguyễn Khoa Điềm cũng **thấy Đất Nước mình hiện lên thật tươi đẹp. Trải qua những cơn binh lửa Đất Nước thật đau thương nhưng cũng thật anh hùng mà tình nghĩa.**

Nếu Tố Hữu cảm nhận đất nước qua cảnh sắc thiên nhiên Việt Bắc :

Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi

Đèo cao ánh nắng dao gài thắt lưng

Ngày xuân mơ nở trắng rừng

Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang.

Ve kêu rừng phách đổ vàng

Nhớ cô em gái hái măng một mình

Rừng thu trăng rọi hòa bình

Nhớ ai tiếng hát ân tình thủy chung.”

Thiên nhiên Việt Bắc như một sinh thể đang biến đổi trong từng khoảnh khắc (Đông xuân hạ thu, sáng, hoa mơ nở trắng rừng, trưa ánh nắng vàng rục rờ và khi đêm về, trăng dọi bàng bạc khắp nơi . Và trong thiên nhiên ấy con người là đóa hoa đẹp nhất có hương thơm ngọt ngào nhất. Họ là những con người Việt Bắc bình dị làm chủ thiên nhiên, làm chủ cuộc đời. Chính họ đã thấp sáng thiên nhiên làm cho thiên nhiên thêm rục rờ.

Thì Nguyễn Khoa Điềm cũng cảm nhận Đất Nước là núi sông rừng bể bao la:

Đất là nơi “con chim phượng hoàng bay về hòn núi bạc”

Nước là nơi “con cá ngư ông móng nước biển khơi.”

Đất Nước là những danh lam thắng cảnh *tươi đẹp* kỳ thú như *Núi Bút non Nghiên, hòn Trống Mái, núi Vọng Phu, vịnh Hạ Long, sông Cửu Long, Ông Đốc, Ông Trang, Bà Đen, Bà Điểm...* vượt lên lối liệt kê tầm thường, Ông không chỉ chiêm ngưỡng những cảnh đẹp của thiên nhiên mà còn nhìn ra trong đó tình nghĩa thủy chung của những con người làm nên gương mặt đất nước

Và ở đâu trên khắp ruộng đồng gò bãi

Chẳng mang một dáng hình một ao ước ông cha

Ôi đất nước đi đâu ta cũng thấy

Những cuộc đời đã hóa núi sông ta

Nhưng khi giặc ngoại xâm tràn đến, Đất Nước đã phải trải qua những ngày tháng đau thương.

Trong Việt Bắc, Tố Hữu không nói nhiều về nỗi đau mất mát. Bởi bài thơ vừa là khúc ca ân tình vừa là bài ca chiến thắng của một thời lịch sử. **Nên quê hương cách mạng những ngày “trúng nước” ấy hiện lên với bao nỗi gian nan vất vả** : “Miếng cơm chấm muối mỗi thù nặng vai”; “Thương nhau chia củ sắn lùi, Bát cơm sẻ nửa chăn sui đắp cùng” và qua cả hình ảnh “người mẹ nắng cháy lưng – Địu con lên rẫy bẻ từng bắp ngô” ...

Nguyễn khoa Điềm cũng cảm nhận nỗi đau thương ấy không phải ở một giai đoạn, một thời kỳ cụ thể mà là suốt 4000 năm :

Năm tháng nào cũng người người lớp lớp

Con gái con trai bằng tuổi chúng ta

Cần cù làm lụng

Khi có giặc người con trai ra trận

Người con gái trở về nuôi cái cùng con

Ngày giặc đến nhà thì đàn bà cũng đánh

Trong lịch sử dựng nước của mình, dân tộc Việt Nam có thời kỳ nào không phải chống ngoại xâm, có thế hệ nào không phải trải qua nỗi đau của chiến tranh : con mất cha, vợ mất chồng; những người vợ, người mẹ vò võ một mình nuôi con, mòn mỏi chờ người thân trở về.

Trước núi đau thương chồng chất mà kẻ thù gây ra cho dân tộc, trước sự sống còn của vận mệnh Đất nước, **Tố Hữu cảm nhận được cả đất trời cùng đồng lòng vùng lên đánh giặc**

*Nhớ khi giặc đến giặc lùng
Rừng cây núi đá ta cùng đánh Tây
Núi giăng thành lũy sắt dày
Rừng che bộ đội, rừng vây quân thù
Mênh mông bốn mặt sương mù
Đất trời trời ta cả chiến khu một lòng*

Biện pháp nhân cách hóa, kết hợp với các động từ mạnh, các từ chỉ không gian rộng lớn, Tố Hữu đã nêu bật được sức mạnh trời không dung đất không tha đối với kẻ thù

Nguyễn Khoa Điềm cũng cảm nhận lòng căm thù, sức mạnh vùng lên của dân tộc qua “bốn nghìn lớp người giống ta lứa tuổi”, “Ngày giặc đến nhà thì đàn bà cũng đánh”,

*Có ngoại xâm thì chống ngoại xâm
Có nội thù thì cùng nhau đánh bại*

Câu thơ giản dị như lời kể, nhưng Nguyễn Khoa Điềm đã nêu bật được sức mạnh tất thắng của ta. Bằng cảm quan hiện thực ấy, **Tố Hữu thấy sức mạnh của Đất nước qua những con đường ra trận:**

*Những đường Việt Bắc của ta
Đêm đêm rầm rập như là đất rung
Quân đi điệp điệp trùng trùng
Ánh sao đầu súng bạn cùng mũ nan
Dám công đỏ đuốc từng đoàn
Bước chân nát đá muôn tàn lửa bay
Nghìn đêm thăm thẳm sương dày
Đèn pha bật sáng như ngày mai lên*

Một loạt từ láy kết hợp với biện pháp so sánh cường điệu, hình ảnh thơ vừa thực vừa lãng mạn, Tố Hữu không chỉ gọi ra gọi ra thật hay, thật hào hùng âm vang, sức mạnh của cuộc kháng chiến mà còn làm cho hình ảnh đất nước trong không chiến, bỗng trở nên rực sáng và hào hùng

Soi chiếu vào lịch sử, qua “bốn nghìn năm Đất Nước”, **Nguyễn Khoa Điềm cũng thấy sức mạnh của dân tộc ở “bốn nghìn lớp người giống ta lứa tuổi”**

*Họ sống và chết
Giản dị và bình tâm
Không ai nhớ mặt đặt tên
Nhưng họ đã làm ra Đất Nước*

Đó là mạch ngầm truyền thống, là ý chí giống nòi, chảy từ quá khứ đến thực tại và tương lai, tạo nên sức mạnh bốn nghìn năm lịch sử mà không kẻ thù nào có thể đánh bại

*** Nói đến Đất Nước là nói nhân dân, những con người đã đem máu mồ hôi và nước mắt để sáng tạo lịch sử và đất nước.**

Trong mạch cảm hứng ấy, **Tố Hữu cảm nhận được những người góp phần làm nên “Quê hương Cách mạng”, “dựng nên Cộng hòa”**, đó là những người mẹ địu con lên rẫy, những người đan nón, những người đi rừng “đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng”, và cả những cô em gái hái măng một mình. Họ là những con người nghèo khổ nhưng “đậm đà lòng son”, thủy chung tình nghĩa, đồng cam cộng khổ với kháng chiến và Cách mạng. Họ chính là chủ nhân anh hùng của đất nước anh hùng. Chính họ là những người ân nghĩa thủy chung hơn ai hết

*“ Mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng
Mười lăm năm ấy ai quên*

Quê hương cách mạng dựng lên cộng hòa”

Cùng chung cảm hứng như thế, **Nguyễn Khoa Điềm thấy “Đất Nước này là Đất Nước của Nhân dân”**. Nhân dân có thể là anh, là em, là người vợ nhớ chồng, là người học trò nghèo, là Ông Đốc, Ông Trang, Bà Đen, Bà Điểm, là bốn nghìn lớp người “không ai nhớ mặt đặt tên. Họ là tập thể những anh hùng vô danh và chính họ làm nên Đất Nước muôn đời Và họ không chỉ dừng cảm trong chiến đấu mà còn nghĩa tình biết bao :

*Hằng năm ăn đâu làm đâu
Cũng biết cúi đầu nhớ ngày giỗ Tổ*

***Khác:** Yêu quê hương đất nước, đó là tình cảm thiêng liêng, cao cả của nhân dân ta. Nhưng tùy vào hoàn cảnh thời đại, tùy vào tình huống cụ thể, vào điểm nhìn của mỗi cá nhân mà nội dung này có những biểu hiện khác nhau với những sắc thái khác nhau

Việt Bắc được làm vào tháng 10.1954, khi TW Đảng và Chính phủ cùng cán bộ chiến sĩ rời chiến khu để về tiếp quản thủ đô Hà Nội. Nên với Tố Hữu, Đất nước là quê hương cách mạng, là ân tình của những con người kháng chiến đối với quê

hương Cách mạng, với nhân dân . Đất nước còn là lòng kính yêu , niềm tự hào tin tưởng vào Bác Hồ vào Đảng :

*Mình về với Bác đường xuôi
Thưa dùm Việt Bắc không nguôi nhớ Người
Nhớ Ông Cụ mắt sáng ngời
Áo nâu túi vải đẹp tươi lạ thường...*

Những tình cảm này đan dệt nhuần nhuyễn với nhau, mang đến cho bài thơ một sắc thái mới : Trữ tình chính trị. Và cảm hứng này là nguồn thơ chủ yếu của Tố Hữu. Và nhà thơ đã thể hiện nó một cách tự nhiên bằng một giọng tâm tình ngọt ngào. Cả bài thơ được cấu tạo theo lối đối đáp giao duyên (mình – ta) của ca dao dân ca: Đối đáp giữa hai người yêu thương nhau, tình nghĩa mặn nồng nay phải chia tay nhau kẻ đi người ở. Cả bài thơ tràn ngập nỗi nhớ. Nỗi nhớ trong kẻ ở và người đi trong câu hỏi và trong cả lời đáp. Nỗi nhớ cứ trở đi trở lại cồn cào da diết . Toàn bộ bài thơ là lời nhắc nhở ân tình : Xin đừng quên tấm lòng son đã hiến dâng tất cả cho Cách mạng; xin đừng quên những ngày gian khổ Hãy biết giữ vững truyền thống cách mạng trong bất kỳ hoàn cảnh nào : “Phố đông còn nhớ bản làng – Sáng đèn còn nhớ mảnh trăng giữa rừng” ? Hơn cả lời nhắc nhở còn là tấm lòng thành kính biết ơn và tin tưởng vào Đảng, Bác và Cách mạng

Tố Hữu nhắc nhở mình cũng là nhắc nhở mọi người . Và những tình cảm chính trị này đến với họ như những tiếng ru ngọt ngào sâu lắng. Vì thế quê hương cách mạng Việt Bắc đã trở thành quê chung của mỗi người Việt Nam yêu nước

Còn đoạn trích Đất nước nằm ở phần đầu của chương V, chương trụ cột của trường ca Mặt đường khát vọng, sáng tác năm 1971 là năm mà cuộc chiến tranh chống Mỹ ở miền Nam đang vào thời kì ác liệt. Tác giả viết trường ca này nhằm thức tỉnh thế hệ trẻ thành thị miền Nam ở vùng tạm chiếm, nhận rõ bộ mặt xâm lược của đế quốc Mỹ, hướng về nhân dân, ý thức được sứ mệnh của mình đối với dân tộc trong cuộc đấu tranh thiêng liêng bảo vệ đất nước. Vì thế nhà thơ đã tìm cho mình một cách nói riêng trong thơ :

Đề đất nước này là Đất Nước Nhân dân

Đất Nước của Nhân dân, Đất Nước của ca dao thần thoại.

Ông đã dùng một đất nước dân gian để nói lên tư tưởng lớn đó. Bởi **dân gian chính là dân tộc, lại là cái phần tiêu biểu, đậm đà nhất dễ nhận ra nhất của dân tộc**. Hơn nữa với hình ảnh một **đất nước dân gian thơ mộng trữ tình từ xa xưa vọng về sẽ trở nên quen thuộc, gần gũi hơn với mọi người** và vì thế cũng dễ cảm dễ hiểu dễ nhận ra cái tư tưởng Đất Nước của Nhân dân, dễ thức

tỉnh mọi người (đúng như dụng ý của tác giả). Và vì thế, với cái nhìn tổng thể nhiều chiều, soi chiếu trên nhiều bình diện, Nguyễn Khoa Điềm không chỉ phát hiện ra Đất Nước **bắt nguồn từ những gì gần gũi giản dị thân thiết trong đời sống mỗi con người.**

Khi ta lớn lên Đất Nước đã có rồi

Đất nước có trong những cái “ngày xưa ngày xưa...”

mẹ thường hay kể

Đất Nước bắt đầu với miếng trầu bây giờ bà ăn

Đất Nước lớn lên khi dân mình biết trồng tre

mà đánh giặc

Đất nước có trong anh và em; “Đất Nước là máu xương của mình”; Đất Nước là do nhân dân sáng tạo:

Ôi Đất Nước sau bốn nghìn năm đi đâu ta cũng thấy

Những cuộc đời đã hóa núi sông ta

Đất nước do “bốn nghìn lớp người” chiến đấu bảo vệ :

Họ đã sống và chết

Giản dị và bình tâm

Không ai nhớ mặt đặt tên

Nhưng họ đã làm ra đất nước

Trong suốt bốn nghìn năm lịch sử Đất Nước là một cuộc chạy đua tiếp sức không biết mệt mỏi của bao thế hệ người Việt Nam. Cái mà họ truyền cho nhau, tiếp sức cho nhau đó là ngọn đuốc sự sống của dân tộc Việt Nam. Mỗi thế hệ chạy một quãng đường và trao lại cho thế hệ kế tiếp. Cứ như thế, đất nước được hình thành và phát triển bởi vô số những con người vô danh. Chính họ là **người gìn giữ và lưu truyền cho các thế hệ Việt Nam mọi giá trị văn hoá vật chất cũng như tinh thần**

Họ giữ và truyền cho ta hạt lúa ta trồng

Họ truyền lửa qua mỗi nhà, từ hòn than qua con cúi

Họ truyền giọng điệu mình cho con tập nói

Họ gánh theo tên xã tên làng trong mỗi chuyến di dân...

Họ đắp đập be bờ cho người sau trông cây hái trái

Vâng ! Suốt bốn nghìn năm lịch sử, không ai còn nhớ mặt , nhớ tên những người anh hùng vô danh. Nhưng chính họ đã làm nên, lưu giữ và truyền lại cho chúng ta những gì họ có. Bốn nghìn lớp người ấy đã làm nên tất cả : Từ hạt lúa với nền văn minh lúa nước, ngọn lửa tạo nên bước tiến của loài người, đến những của cải tinh

thần quý báu như phong tục tập quán, giọng nói cha ông, tên làng tên xã... Họ đã truyền lại tất cả, để đất nước này mãi là đất nước của nhân dân

Và với cách nhìn mới mẻ ấy, nhà thơ giúp chúng ta thấy được sự gắn bó máu thịt giữa số phận cá nhân với vận mệnh chung của cộng đồng của đất nước. Từ đó nhà thơ đặt ra trách nhiệm của mỗi cá nhân đối với đất nước

Em ơi em Đất nước là máu xương của mình

Phải biết gắn bó và san sẻ

Phải biết hoá thân cho dáng hình xứ sở

Làm nên đất nước muôn đời

Để làm nổi bật tư tưởng Đất Nước của nhân dân, Nguyễn Khoa Điềm đã sử dụng đậm đặc chất liệu dân gian. Ông đã chọn lọc những cái tiêu biểu nhất, có ý nghĩa nhất. Và quan trọng hơn là nhà thơ đã chế biến nó, vận dụng nó một cách linh hoạt sang tạo vào lời thơ của mình. Vì vậy, những yếu tố của văn hóa, văn học dân gian ở đây đã hòa nhập khá tự nhiên với cách diễn đạt và tư duy hiện đại, tạo ra màu sắc thắm mỹ vừa quen thuộc, vừa mới lạ. Đó chính là đóng góp quan trọng của giọng thơ Nguyễn Khoa Điềm trong nền thơ ca hiện đại Việt Nam

III/ KẾT LUẬN :

Hai bài thơ hai phong cách hai điểm nhìn khác nhau: Một quê hương cách mạng tình nghĩa, anh hùng; một Đất Nước của Nhân Dân của ca dao thần thoại. Nhưng cả hai bài thơ đều thể hiện sinh động cảm hứng về một đất nước giàu đẹp, một đất nước gian nan vất vả, nhưng cũng là một đất nước của nhân dân anh hùng tình nghĩa. Những nét chung và riêng như ta đã phân tích ở trên làm cho Đất nước trong thơ trở nên phong phú đa dạng lấp lánh sắc màu hơn. và vì thế nó càng hấp dẫn người đọc. Bởi nó đã chạm đến phần tình cảm thiêng liêng nhất của mỗi con người

***Đề liên hệ :** Tư tưởng đất nước trong bài Đất nước và Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc

Đề bài

Văn học Việt Nam trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ đã sáng tạo nên hình tượng đẹp về Đất nước, nhân dân, về các tầng lớp, thế hệ con người VN vừa giàu phẩm chất truyền thống vừa mang đậm nét mới của thời đại. Bằng hiểu biết của anh (chị) về đoạn trích “Đất Nước” của Nguyễn Khoa Điềm hãy làm sáng tỏ ý kiến trên. Từ đó liên hệ với tác phẩm “Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc” của Nguyễn Đình Chiểu để nhận xét về điểm giống và khác nhau trong quan niệm của mỗi tác giả về tư tưởng Đất Nước Nhân Dân.

Gợi

ý:

+ Giới thiệu vấn đề nghị luận: Hình tượng đẹp về Đất nước, nhân dân, về các tầng lớp, thế hệ con người VN vừa giàu phẩm chất truyền thống vừa mang đậm nét mới của thời đại trong đoạn trích “Đất Nước” của Nguyễn Khoa Điềm. Từ đó liên hệ với tác phẩm “Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc” của Nguyễn Đình Chiểu để nhận xét về điểm giống và khác nhau trong quan niệm của mỗi tác giả về tư tưởng Đất Nước Nhân Dân.

+ Cảm nhận về hình tượng nhân dân, Đất Nước trong đoạn trích “Đất Nước” của NKĐ

– Hình tượng nhân dân vừa giàu phẩm chất truyền thống vừa mang đậm nét mới của thời đại: Nhân dân với những phẩm chất truyền thống: cần cù làm lụng, yêu nước, sẵn sàng hi sinh bảo vệ Tổ Quốc; nhân dân nghĩa tình, say đắm, thủy chung trong tình yêu... Nhân dân anh hùng trong chiến đấu, anh hùng lao động, anh hùng văn hóa. Nhân dân mang đậm nét mới của thời đại: chủ nhân thực sự của Đất Nước, là người làm nên đất nước, hóa thân để làm nên “dáng hình xứ sở”, làm nên truyền thống, văn hóa của đất nước muôn đời.

– Hình tượng đất nước: Đó là Đất nước gần gũi, thân thương được cảm nhận từ những điều bình dị, gắn bó thân thiết với cuộc sống của mỗi con người, mỗi gia đình. Đó là một đất nước giàu có, trù phú, đẹp đẽ với những cảnh quan kì thú từ Bắc vào Nam; một đất nước có bề dày lịch sử, văn hóa... Đất nước ấy không định “tại thiên thu”, đất nước ấy không phải của “vua”. Đất nước ấy là do nhân dân làm nên. Nhân dân qua các thế hệ bằng tâm hồn, số phận, bằng tình yêu của mình đã “góp” phần làm nên đất nước...

– Hình tượng nhân dân, đất nước trong đoạn trích có sự gắn bó máu thịt “Đề Đất Nước này là Đất Nước Nhân Dân/ Đất Nước của Nhân Dân...” không thể tách rời.

– Hình tượng Nhân dân, đất nước trong đoạn trích được thể hiện bằng những vần thơ dồi dào cảm xúc mà sâu lắng suy tư. Đặc biệt, NKĐ đã sử dụng những chất liệu văn hóa dân gian để dệt nên hai hình tượng này.

+ Liên hệ với tác phẩm “Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc” của Nguyễn Đình Chiểu để nhận xét về điểm giống và khác nhau trong quan niệm của mỗi tác giả về tư tưởng Đất Nước Nhân Dân.

– Điểm giống: Cả hai tác giả đều xây dựng hình tượng nhân dân là hình tượng trung tâm trong mỗi tác phẩm. Nhân dân với những phẩm chất truyền thống: cần cù, chăm chỉ, chịu thương chịu khó; sẵn sàng chiến đấu, hi sinh để bảo vệ Tổ quốc. Nhân dân là người gánh vác sứ mệnh lịch sử của dân tộc.

– Điểm khác: Trong “VTNSCG”, hình tượng người nông dân nghĩa sĩ là kiêu anh hùng của thời đại mới lần đầu tiên xuất hiện trong văn học Việt Nam. Nó thể hiện tâm tư tưởng vượt thời đại của nhà thơ yêu nước của Nguyễn Đình Chiểu . Bằng việc xây dựng hình tượng những người anh hùng thất thế nhưng vẫn hiên ngang NĐC đã khẳng định: Từ đây, nhân dân chính thức nhận sứ mệnh mà lịch sử bàn giao, không đợi “ai đòi ai bắt”. Nhân dân là người quyết định vận mệnh của dân tộc, của đất nước. Đây là sự phát triển tư tưởng Đất nước nhân dân được manh nha từ thời Nguyễn Trãi (Làm lật thuyền mới biết sức dân mạnh như sức nước). Tư tưởng. Tuy ý thức được vai trò và sức mạnh của nhân dân nhưng ở “VTNSCG”, NĐC vẫn chưa hoàn toàn vượt ra khỏi được ý thức hệ phong kiến về “một mối xa thư đồ sộ” (nước là của vua). Tư tưởng Đất Nước nhân dân được thể hiện qua hình tượng nghệ thuật độc đáo (người nông dân nghĩa sĩ), với thể loại văn tế (khóc)(giọng điệu, kết cấu, ngôn ngữ...).. Trong đoạn trích “Đất Nước” của Nguyễn Khoa Điềm, tư tưởng Đất Nước Nhân Dân được thể hiện một cách thấm thía, toàn diện trên cả hai phương diện: nội dung và hình thức thể hiện (nhân dân là người làm ra đất nước, đất nước là của nhân dân; chất liệu văn hóa dân gian được vận dụng triệt để...).

Lí do tạo nên sự khác biệt: Do thời đại, do bản thân tác giả, phong cách nghệ thuật.